

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **71/2022/HS-ST**
Ngày 29 tháng 12 năm 2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Bân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lựu và ông Điều Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 15/2022/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Thị Ánh T**, sinh năm: 1978; nơi sinh: Thừa Thiên Huế, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: khu phố 1, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không, Trình độ học vấn: 7/12, Tiền án, tiền sự: Không; Họ và tên cha: Dương Lý (đã chết); Họ và tên mẹ: Phạm Thị Lan, sinh năm 1947; Bị cáo có 04 người con. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/5/2021.

2. Họ và tên: **Diệp Thị Kim L**, sinh năm 1983; nơi sinh: Bình Phước, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo, Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: khu phố 2, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán, Trình độ học vấn: 9/12, Tiền án, tiền sự: Không; Họ và tên cha: Diệp Quá, sinh năm 1932; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Công, sinh năm 1941; cùng địa chỉ: Thôn Tân Lực, xã Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước; Họ và tên chồng: Bùi Ngọc Trung, sinh năm 1988, trú tại: khu phố 2, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2021 đến ngày 11/6/2021, được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh.

3. Họ và tên: **Võ Thị N**, sinh năm 1966; nơi sinh: Bình Dương, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa, Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn Phước yên, xã Phước Tín, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông, Trình độ học vấn: 0/12, Tiền án, tiền sự: Không; Họ và tên cha: Không, Họ và tên mẹ: Võ Thị Bé (đã chết), Họ và tên chồng: Hoàng Văn Phước, sinh năm 1965, bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1994, cùng trú tại: Khu phố 1, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2021 đến ngày 11/6/2021, được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1987; nơi sinh: Huế, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo, Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn Phước Lộc, xã Phước Tín, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không, Trình độ học vấn: 12/12, Tiền án, tiền sự: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Văn Đăng, sinh năm 1964; Họ và tên mẹ: Trần Thị Kim Nhung, sinh năm 1965; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Minh Triều, sinh năm 1989, bị cáo có 01 người con, sinh năm 2012, cùng trú tại: Thôn Phước Lộc, xã Phước Tín, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2021 đến ngày 11/6/2021, được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh.

5. Họ và tên: **Nguyễn Thị Mộng H**, sinh năm 1975; nơi sinh: Bình Dương, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: thợ làm móng tay, Trình độ học vấn: 6/12, Tiền án, tiền sự: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Thanh Liêm (đã chết); Họ và tên mẹ: Lại Thị Ngọc Nga, sinh năm 1956; Họ và tên chồng: Lê Thành (đã chết), bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2009, cùng trú tại: Khu phố 3, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2021 đến ngày 11/6/2021, được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh.

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, nơi sinh: Cần Thơ, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp Thạnh Quới 1, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, tỉnh Cần Thơ; nghề nghiệp: Công nhân, Trình độ học vấn: 0/12, Tiền án, tiền sự: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Văn Be; Họ và tên mẹ: Trần Thị Tím (đã chết); Họ và tên vợ: Trần Thị Thúy Vy, sinh năm 1983, bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2020, cùng trú tại: Ấp Thạnh Quới 1, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, tỉnh Cần Thơ; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2021 đến ngày 11/6/2021, được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh.

7. Họ và tên: **Hoàng Thị T** (Tên gọi khác: Hồng), sinh năm 1981; nơi sinh: Hà Tĩnh, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp Mỹ Chánh, Xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, nghề nghiệp: Buôn bán, Trình độ học vấn: 3/12, Tiền án, tiền sự: Không; Họ và tên cha: Hoàng Trọng Tư (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn

Thị Hảo, sinh năm 1955; Bị cáo có chồng tên: Nguyễn Thành Được, sinh năm 1985, bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003 và nhỏ nhất sinh năm 2009, hiện sinh sống tại: Mỹ Chánh, Hậu Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2021 đến ngày 11/6/2021, được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Họ và tên: **Hồ Văn V**, sinh năm 1994; nơi sinh: Quảng Trị, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, nơi cư trú: Khu phố 3, phường Long Phước, xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Thợ sơn, Trình độ học vấn: 6/12, Tiền án, tiền sự: Không; Họ và tên cha: Hồ Văn Thanh, sinh năm 1963, Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Chi, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ tên Vĩ Thị Hương, sinh năm 1992, bị cáo có 01 người con sinh năm 2019. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2021 đến ngày 11/6/2021, được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh.

9. Họ và tên: **Hồ Đăng T**, (tên gọi khác: Tèo què), sinh năm 1986; nơi sinh: Bình Phước, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Khu phố Sơn Long, phường Sơn Giang, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, nghề nghiệp: Buôn bán, Trình độ học vấn: 4/12, Tiền án: 02 (Ngày 20/9/2011, Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xử phạt 09 năm tù giam tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HSST ngày 20/9/2011 về tội Trộm cắp tài sản, Cố ý gây thương tích, Cố ý làm hư hỏng tài sản; Ngày 02/02/2021, Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xử phạt 25.000.000 đồng tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09A/2021/HSST ngày 02/02/2021), tiền sự: Không; Họ và tên cha: Hồ Đăng Quảng, sinh năm 1954, Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Vui, sinh năm 1957; Bị cáo có vợ tên Hà Thị Biên, sinh năm 1993, bị cáo có 01 người con sinh năm 2005. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/5/2021 đến ngày 11/6/2021, được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/5/2021, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn A, Diệp Thị Kim L, Nguyễn Thị Mộng H điều khiển xe mô tô đi đến nhà Dương Thị Ánh T thuộc khu phố 1, phường Long Phước, thị xã Phước Long để tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi “xì zách” thắng thua bằng tiền. Khi tới nhà Tuyết thì Tuyết, Tâm, Lợi Ánh và Hoàng xuống phòng bếp rồi Tuyết lấy ra 01 cái mền trắng xanh, 01 cái đĩa sành màu trắng và 02 bộ bài tây để chơi bài xì zách thắng thua bằng tiền. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Võ Thị N đi bộ đến nhà Tuyết rồi vào tham gia chơi đánh bạc cùng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Hồ Văn V, Hoàng Thị Tvà Hồ Đăng T đi xe mô tô đến và cùng vào tham gia đánh bạc. Đến khoảng 23

giờ 50 phút cùng ngày, khi Tuyết và đồng bọn đang chơi đánh bạc thì Công an thị xã Phước Long kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, tạm giữ tại chiếu bạc số tiền 30.600.000 đồng, trong ca nhựa đựng tiền sâu là 1.300.000 đồng và nhiều vật dụng dùng để đánh bạc. Riêng Hồ Đăng T bỏ chạy và đến ngày 09/5/2021, Tuấn đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. (BL 78-83, 75-, 78-83; 292-301, 282-290; 302-316, 317-334; 335-346, 347-388; 389-398).

Hình thức chơi như sau: Mỗi tụ chơi được người làm cái chia cho hai lá bài tây, người chơi có quyền rút thêm lá bài nhưng tối đa không quá năm lá bài và tổng số điểm không được quá 21 điểm và tối thiểu của 02 lá bài không được thấp hơn 16 điểm. Sau khi kiểm tra bài, nếu điểm của 02 lá bài thấp thì người chơi lần lượt bốc làm cái kiểm tra bài của các con bạc, bài ai lớn là thắng và tỉ lệ tiền cược là một ăn một (Về cách tính điểm: điểm số được tính theo số lá bài, còn lá K, Q, J là 10 điểm, còn lá A có thể là 1 hoặc 11 điểm). Khi chơi đánh bài những người chơi sẽ thay nhau làm cái mỗi người làm cái từ 5 đến 6 ván, sau đó xoay tua đến con bạc khác, người nào không làm thì qua lượt. Sau khi mỗi con bạc làm cái xong một lượt thì phải tự động bỏ từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng vào 01 cái hũ nhựa cho Tuyết.

Về số tiền sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

Các đối tượng sử dụng tổng số tiền 39.995.000 đồng và việc đánh bạc. Trong đó thu trên chiếu bạc, trong ca nhựa đựng tiền sâu trên người các đối tượng là 35.695.000 đồng, đối tượng Tuấn giao nộp là 4.300.000 đồng. Trong đó Tuyết hưởng lợi bất chính từ việc thu tiền sâu là 1.300.000 đồng. Khi lực lượng Công an bắt quả tang các con bạc đã ném hết tiền xuống chiếu bạc nên không nhớ rõ số tiền mình mang theo để đánh bạc là bao nhiêu.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã thu giữ và xác định:

+ 01 mô tô Honda-Winer, BS: 93K1-162.36 thu giữ của Nguyễn Văn A. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của Trần Hữu Nhơn (bạn của bị can Ánh; Nhơn cho Ánh mượn xe để làm phương tiện đi lại và không biết việc Ánh sử dụng để đi đánh bạc). Xét thấy đây là tài sản của Nhơn nên ngày 29/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nhơn chiếc xe trên.

+ 01 xe mô tô Honda –SH mode, BS: 93K1-214.83 thu giữ của Diệp Thị Kim L. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của Bùi Ngọc Trung (chồng cũ của bị can Lợi; Trung cho Lợi mượn xe để làm phương tiện đi lại và không biết việc Lợi sử dụng để đi đánh bạc). Xét thấy đây là tài sản của Trung nên ngày 29/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Trung chiếc xe trên.

+ 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu xanh, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Diệp Kim Lợi không liên quan đến vụ án. Ngày 29/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã ra Quyết định trả lại 01 điện thoại di động trên cho Diệp Kim Lợi.

+ 01 xe mô tô Honda – Wave Rsx, biển số: 93L1-152.09 thu giữ của Nguyễn Thị Thanh Trang. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của Bùi Hồng Công (bạn của vợ chồng Lê Hoài Hận và Nguyễn Thị Thanh Trang; Công cho Hận mượn xe để làm phương tiện đi lại. Ngày 06/5/2021 Trang là vợ Hận sử dụng chiếc xe trên đến nhà Tuyết chơi và chỉ ngồi xem chứ không tham gia đánh bạc). Xét thấy đây là tài sản của Công nên ngày 29/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Công chiếc xe trên.

+ 01 điện thoại Samsung Galaxy A20 màu đỏ quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Dương Thị Ánh T không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 06/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Tuyết.

+ 01 điện thoại di động Oppo F11 Pro màu xanh quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Hoàng Thị Tkhông liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 06/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Thái.

+ 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số: 71C2-15193 thu giữ của Hoàng Thị Thái. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của Nguyễn Văn Linh (bạn của bị can Thái; Linh cho Thái mượn xe để đi mua thuốc và không biết việc Thái sử dụng để đi đánh bạc). Xét thấy đây là tài sản của Linh nên ngày 06/8/2021 Viện kiểm sát đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Linh chiếc xe trên.

+ 01 điện thoại di động Oppo A53 màu xanh quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Nguyễn Văn A không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 06/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Ánh.

+ 01 điện thoại Nokia 105 màu đen quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Nguyễn Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 06/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Tâm.

+ 01 xe mô tô Honda Vision màu đỏ, biển số 67M1-518.84 thu giữ của Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của Trần Thị Thúy An (vợ của bị can Tâm; ngày 06/5/2021 Tâm lấy xe của An để đi công việc, An không biết việc Tâm sử dụng để đi đánh bạc). Xét thấy đây là tài sản của An nên ngày 06/8/2021 Viện kiểm sát đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho An chiếc xe trên.

+ 01 điện thoại Realme C12 màu xanh quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Nguyễn Thị Mộng H không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 06/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Hoàng.

+ 01 xe mô tô Honda loại Waves màu đỏ đen, biển số 93K1-05709 thu giữ của Nguyễn Thị Mộng H. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của Lê Thị Thảo Sương (bạn của bị can Hoàng; Sương cho Hoàng mượn xe để đi công việc và không biết việc Hoàng sử dụng để đi đánh bạc). Xét thấy đây là tài sản của Sương nên ngày 06/8/2021 Viện kiểm sát đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Sương chiếc xe trên.

+ 01 điện thoại di động Masstel màu đen quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Võ Thị N không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 06/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nga.

+ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A10; 01 điện thoại Nokia N1280, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Hồ Văn V không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 06/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Vĩ.

+ 01 xe mô tô loại Sirius, màu đỏ đen, biển số: 93P1-8785 thu giữ của Hồ Văn V. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của Trần Thái Dương (bạn của bị can Vỹ; Dương cho Vỹ mượn xe để đi công việc và không biết việc Vỹ sử dụng để đi đánh bạc). Xét thấy đây là tài sản của Dương nên ngày 06/8/2021 Viện kiểm sát đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Dương chiếc xe trên.

+ 01 xe mô tô Honda hiệu SH mode, biển số 93K1-253.85 thu giữ của Hồ Đăng T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của Hồ Đăng Tâm (em của bị can Tuấn; Tâm cho Tuấn mượn xe để đi công việc và không biết việc Tuấn sử dụng để đi đánh bạc). Xét thấy đây là tài sản của Tâm nên ngày 06/8/2021 Viện kiểm sát đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Tâm chiếc xe trên.

+ 02 bộ bài tây đã sử dụng và 01 mền dọc trắng xanh có hình bông hoa; 01 hũ nhựa là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng.

+ Đối với số tiền 39.995.000 đồng là vật chứng của vụ án.

Tại bản cáo trạng số 49/CTr – VKS ngày 06/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố các bị cáo Dương Thị Ánh T, Diệp Thị Kim L, Võ Thị N, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị Mộng H, Nguyễn Văn T, Hoàng Thị Tvà Hồ Văn V về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hồ Đăng T về tội Đánh bạc theo điểm d, khoản 2, Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Thị Ánh T, Diệp Thị Kim L, Võ Thị N, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị Mộng H, Nguyễn Văn T, Hoàng Thị Tvà Hồ Văn V phạm tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hồ Đăng T phạm tội Đánh bạc theo điểm d, khoản 2, Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo Dương Thị Ánh T, Diệp Thị Kim L, Võ Thị N, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị Mộng H, Nguyễn Văn T, Hoàng Thị Tvà Hồ Văn V số tiền 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng/ mỗi bị cáo; xử phạt bị cáo Hồ Đăng T 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Tại phiên Tòa: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Phước Long, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định:

Xuất phát từ mục đích ham lời bất chính nên vào ngày 06/5/2021 Dương Thị Ánh T đã cho Diệp Thị Kim L, Hồ Đăng T, Võ Thị N, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị Mộng H, Nguyễn Văn T, Hoàng Thị Tvà Hồ Văn V sử dụng nhà của mình để đánh bạc dưới hình thức chơi đánh bài “xì zách” thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 39.995.000 đồng. Trong đó bị cáo Tuyết thu lời bất chính là 1.300.000 đồng.

Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức để biết việc đánh bạc được thua bằng tiền trái phép là vi phạm pháp luật và bị xử lý nhưng vì muốn có tiền nhanh chóng mà không phải lao động chân chính các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm.

Hành vi của các bị cáo Dương Thị Ánh T, Diệp Thị Kim L, Võ Thị N, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị Mộng H, Nguyễn Văn T, Hoàng Thị Tvà Hồ Văn V đã phạm vào tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; đối với bị cáo Hồ Đăng T có 02 tiền án, chưa được xóa án tích vì vậy bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 321 của Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố các bị cáo là đúng hành vi, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng được nhà nước và pháp luật bảo vệ. Từ đánh bạc trái phép sẽ làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, gây mất an ninh tại địa phương, bất bình trong nhân dân, nên cần xử phạt bị cáo mức án đủ để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

Xét tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra cần áp dụng hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng thực hiện hành vi vi phạm cần phân tích rõ nhân thân và vai trò của từng bị cáo để đưa ra mức án hợp lý.

Đối với bị cáo Dương Thị Ánh T tuy bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác nhưng bị cáo cho các bị cáo khác sử dụng nhà riêng của mình để đánh bạc thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu vì vậy hình phạt của bị cáo phải cáo hơn các bị cáo Diệp Thị Kim L, Võ Thị N, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị Mộng H, Nguyễn Văn T, Hoàng Thị Trà Hồ Văn V.

Đối với bị cáo Hồ Đăng T là người thực hành tội phạm trong vụ án, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt về hành vi đánh bạc nhưng không lấy làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội, mức hình phạt áp dụng cho bị cáo phải nghiêm khắc hơn. Tuy nhiên bị cáo Tuấn có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình tại ngoại, bị cáo chấp hành tốt quy định pháp luật và nội quy nơi cư trú, bị cáo có khả năng tự cải tạo mà không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, mặt khác bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự nên áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự và áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo là đủ răn đe giáo dục bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, riêng các bị cáo Tuyết, Lợi, Nga, Ánh, Hoàng, Tâm, Thái và Vĩ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về vật chứng vụ án:

Đối với 02 bộ bài tây đã sử dụng, 01 mền dọc trắng xanh có hình bông hoa; 01 hũ nhựa và 01 cái đĩa màu trắng là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 39.995.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo Hồ Đăng T có phần nghiêm khắc, chưa thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối bị cáo là đủ tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố các bị cáo Dương Thị Ánh T, Diệp Thị Kim L, Võ Thị N, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị Mộng H, Nguyễn Văn T, Hoàng Thị T(tên gọi khác: Hồng), Hồ Văn V, Hồ Đăng T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 58, 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thị Ánh T số tiền 25.0000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu Việt Nam đồng) sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Diệp Thị Kim L số tiền 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu Việt Nam đồng) sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Võ Thị N số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu Việt Nam đồng) sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu Việt Nam đồng) sung quỹ nhà nước

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mộng H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu Việt Nam đồng) sung quỹ nhà nước

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu Việt Nam đồng) sung quỹ nhà nước

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T(tên gọi khác: Hồng) số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu Việt Nam đồng) sung quỹ nhà nước

Xử phạt bị cáo Hồ Văn V số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu Việt Nam đồng) sung quỹ nhà nước

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17, 54, 58, 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Đăng T số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu Việt Nam đồng) sung quỹ nhà nước

[2]. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 39.995.000 (Ba mươi chín triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn) đồng.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây đã sử dụng, 01 mền dọc trắng xanh có hình bông hoa; 01 hũ nhựa và 01 cái đĩa màu trắng.

Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0003665 ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long.

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bình Phước;
- VKSND Tỉnh Bình Phước
- CA thị xã Phước Long;
- VKS thị xã Phước Long
- THA thị xã Phước Long;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- THAHS thị xã Phước Long;
- HSVA Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

HOÀNG NGỌC BÂN